

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày: 24-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Thu

Ông Nguyễn Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều.

Ngày 24 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 04 năm 2023, đối với:

Các bị cáo: 1. Đỗ Nhật H, giới tính: Nam; Sinh năm: 1993, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Đỗ Văn H1, sinh năm: 1959; Mẹ: Trần Thị S, sinh năm: 1961; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/7/2022 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 35/LB ngày 05/7/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện L. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh B.

2. Lê Ngọc M, giới tính: Nam; Sinh năm: 1987, tại tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Lê Ngọc B, sinh năm: 1966. Mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1967. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn chị em; Vợ: Trà Thị Phương T, sinh năm: 1999; Con: Có 1 người con, sinh năm: 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 13/2006/HSST ngày 16/11/2006 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Lê Ngọc M 10 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 năm tù. Đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 31/7/2016. Về phần trách nhiệm dân sự buộc Lê Ngọc M phải bồi thường tiền cho bà Nguyễn Thị H3, ông Nguyễn Đoàn T1, bà Lê Thị D, bà Nguyễn Thị N1. Qua xác minh bà H3, ông T1, bà D, bà N1 không làm đơn yêu cầu thi hành án, hiện bà H3 đã chết, bà D, bà N1 không có mặt tại địa phương, không rõ nơi ở hiện tại nên không làm việc được, ông T1 không yêu cầu bồi thường và đến nay đã hết thời hiệu yêu cầu bồi thường theo quy định.

- Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt Lê Ngọc M 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo đang chấp hành Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ từ ngày 04/3/2021 tại Trại giam X. Hiện đã trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện L.

Bị hại: Ông Phan Công L, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Bà Trà Thị Phương T, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Bà Trần Thị S, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt)

Người làm chứng:

+ Ông Phan Tấn L1, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Lê Hoàng V, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Ông Phan Thanh V1, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Đỗ Nhật H và Phan Công L có mâu thuẫn với nhau từ trước trong việc H có nợ tiền của L nhưng không trả. Vào khoảng 20 giờ ngày 02/01/2021, H cùng với Phan Tấn L1 và Phan Thanh V1 (bạn của H) ngồi uống cà phê tại quán cà phê C" thuộc ấp L, xã P, huyện L. Trong lúc ngồi uống cà phê, có Nguyễn Lê Hoàng V (bạn của L) gọi điện cho L1 hỏi có gặp H không, L1 trả lời đang ngồi cùng H, L1 đưa điện thoại cho H nói chuyện với V, H hẹn V đến quán cà phê "Châu Thành" nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, V điện thoại nói cho L biết H đang ở địa điểm trên. H khai nhận sau đó đã gọi điện thoại cho Lương Thành P (sinh năm 1990, HKTT ấp P, xã P, huyện L) nhờ P đến quán cà phê "Châu Thành" phụ giúp H giải quyết mâu thuẫn, P đồng ý. Sau đó, theo lời khai của Lê Ngọc M thì P gọi điện thoại nói M giúp P đi giải quyết mâu thuẫn cho H và hẹn gặp tại đường hẻm gần quán cà phê C", M đồng ý. M điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu trắng, biển số 72K1 - 488.50 (của chị Trà Thị Phương T - vợ của M) đi đến điểm hẹn gặp P.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L với Nguyễn Thành N2, N3 và một người bạn của N3 (cả hai không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe taxi đến quán cà phê "Châu Thành" để nói chuyện với H. Đến quán, L, N2, N3 và bạn của N3 đi vào trong quán ngồi cùng bàn H để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Thấy nhóm của L đi vào, H giả vờ đi vệ sinh rồi gọi điện hỏi P đến chưa, P trả lời đang đứng trước quán cà phê nên H đi vào lại bàn. Trong lúc nói chuyện, giữa H và nhóm của L xảy ra mâu thuẫn cãi vã, N2 cầm cái ly định ném về phía H thì được V can ngăn làm rơi cái ly xuống bàn, N3 nói với H với thái độ khiêu khích. Bực tức, H gạt đồ ly trên bàn, rồi chạy ra phía trước quán lấy 01 cây dao tự chế mà H để sẵn trước đó khoảng 02 - 03 ngày (ở giữa gốc cây có cái bông tạo thành lỗ trống), chạy vào chém về phía L nhưng không trúng. Lý và ba người bạn bỏ chạy ra khỏi quán, mỗi người chạy một hướng, L chạy về hướng đường trường Minh Đ, H chạy bộ đuổi theo. Lúc này theo khai nhận của M và H thì P và M đang đứng ở đường hẻm gần quán cà phê, nghe tiếng đánh nhau trong quán, P và M biết H đang đánh nhau với nhóm của L. M lấy 01 con dao tự chế (dài khoảng 60 - 70 cm, làm bằng kim loại, màu đen, đầu dao bằng, cán dao làm bằng gỗ, M đã để trong xe trước đó khoảng 03 - 04 ngày) rồi để xe mô tô tại đường hẻm, M lên xe của P (không nhớ rõ xe gì) chở rượt đuổi theo L. Khi đến khu vực

phía trước trường M, P và M đuổi theo kịp L, M nhảy xuống xe cầm dao chém về phía Lý khoảng 01 - 02 cái, L đưa hai tay ra đỡ thì bị chém trúng vào hai bàn tay gây thương tích. Sau đó, P chở M về lại chỗ đường hẻm lấy xe mô tô, H do chạy bộ không đuổi theo kịp L, nhìn thấy có người đuổi theo gây thương tích cho L nên H quay lại quán cà phê lấy xe mô tô ra về. P, M, H hẹn gặp nhau tại khu vực bờ kè xã P, trên đường đi M đã ném cây dao dọc bờ kè xã P (hiện không nhớ vị trí và không thu hồi được), khi cả ba gặp nhau M nói cho H và P biết đã chém trúng L. Riêng L được người dân đưa đến bệnh viện B1 cấp cứu điều trị thương tích rồi chuyển lên Bệnh viện C để tiếp tục điều trị.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Nhật H và Lê Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 40/TgT ngày 8/02/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Phan Công L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tay phải:

+ 01 sẹo lớn.

+ Đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV, đứt cung gan tay nông, đứt vát xương móc mảnh nhỏ. Đã phẫu thuật.

+ Hiện tại còn tồn thương thần kinh trụ, gân đứt chưa hồi phục.

- Tay trái:

+ 01 sẹo lớn, 01 sẹo nhỏ.

+ Mổ cắt vùng chỏm ngón II.

+ Đứt toàn bộ gân gấp, gân duỗi, thần kinh và mạch máu ngón IV, V, gãy thân xương bàn III, gãy nền xương bàn IV, V. Đã phẫu thuật.

+ Hiện tại còn dấu hiệu tổn thương thần kinh trụ, mất chức năng hoàn toàn ngón III, IV, V.

2. Về tỷ lệ phần trăm thương tật từng thương tích:

- Thương tích tay trái: Có tỷ lệ thương tật 43%.

- Thương tích bàn tay phải: Có tỷ lệ thương tật 29%.

3. Về đặc điểm hung khí, chiều hướng, lực tác động: Thương tích bàn tay hai bên phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bằm”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; khả năng tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ dưới lên trên.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là: 59%.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu xanh, bị hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của Phan Công L. Hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

- Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu trắng, biển số 72K1 - 488.50 của chị Trà Thị Phương T, chị T không biết việc Lê Ngọc M sử dụng làm phương tiện đi đánh nhau nên không cần thiết truy thu.

- Đối với 01 con dao tự chế (dài khoảng 60 - 70 cm, làm bằng kim loại, màu đen, đầu dao bằng, cán dao làm bằng gỗ), là hung khí M sử dụng gây thương tích cho anh L. Sau khi gây án, M đã vứt bỏ con dao dọc bờ kè Phước Tỉnh nhưng không nhớ rõ địa điểm cụ thể nên không thể tiến hành truy thu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Công L yêu cầu bồi thường số tiền như sau:

1. Chi phí điều trị thuốc men: 15.000.000đ.
 2. Bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 40.000.000đ.
 3. Tiền mất thu nhập do phải điều trị thương tích không đi làm được trong 8 tháng: $250.000\text{đ/ngày} \times 192 \text{ ngày} = 48.000.000\text{đ}$.
 4. Tiền mất thu nhập cho vợ do phải chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là $300.000\text{đ/ngày} \times 30 \text{ ngày} = 9.000.000\text{đ}$.
 5. Chi phí thuê xe đi lại điều trị là 3.200.000đ.
- Tổng số tiền bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là: 115.200.000đ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng)

Bà Trần Thị S (là mẹ ruột của Đỗ Nhựt H) đã giao nộp số tiền 20.000.000đ và Chị Trà Thị Phương T (là vợ của Lê Ngọc M) đã giao nộp số tiền 50.000.000đ để bồi thường thiệt hại cho anh L nhưng anh L chưa nhận số tiền trên, chờ Tòa án giải quyết. Số tiền trên hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSLĐ, ngày 22-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử Đỗ Nhựt H và Lê Ngọc M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về trách nhiệm hình sự: - Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc M từ 06 năm - 07 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56

BLHS tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đối với bị cáo Lê Ngọc M.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Nhứt H từ 05 năm 06 tháng - 06 năm 06 tháng tù.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị: Trả cho bị hại Phan Công L 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu xanh, bị hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng đồng thời bị hại được nhận số tiền 70.000.000đ do các bị cáo bồi thường hiện đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự và Điều 48 BLHS, công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo M, H và bị hại L, buộc bị cáo M, H phải liên đới bồi thường cho bị hại L số tiền còn lại là 45.200.000đ (đã trừ 70.000.000đ hai bị cáo giao nộp).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng. Các bị cáo nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải và mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/01/2021, Đỗ Nhật H khai nhận đã có hành vi gọi điện thoại cho một người tên Lượng Thành P đến giải quyết mâu thuẫn giúp cho H. Sau đó Lê Ngọc M khai nhận được P nhờ nên đã đồng ý đi đến khu vực quán cà phê C" thuộc ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại đây, H đã có hành vi dùng dao tự chế rượt đuổi chém anh Phan Công L nhưng do anh L bỏ chạy H đuổi theo không kịp và ngay lúc này M khai nhận cùng người tên P điều khiển xe chạy đến rượt đuổi theo anh L và M dùng 01 con dao tự chế chém trúng vào bàn tay trái và bàn tay phải của anh L gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật do thương tích gây ra là 59%.

Như vậy hành vi của các bị cáo Đỗ Nhật H, Lê Ngọc M đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như sau:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ... dùng hung khí nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc gây thương tích và xâm phạm sức khỏe của người khác là hành vi trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi của mình, gây bức xúc, hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xem xét về đồng phạm đối với các bị cáo: Các bị cáo tham gia gây thương tích cho bị hại, nhưng chỉ ở mức độ tự phát, đồng phạm giản đơn; không có sự tổ chức bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Đỗ Nhật H tham gia với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và cũng là người đầu tiên rượt đuổi chém bị hại nhưng bị hại chạy thoát được nên H không chém trúng bị hại; bị cáo Lê Ngọc M tham gia với vai trò thực hành hết sức tích cực, bị cáo mang theo dao tự chế đi thực hiện hành vi phạm tội đồng thời sau khi thấy H rượt bị hại thì M đuổi theo và trực tiếp chém bị

hại, gây thương tích cho bị hại nên vai trò của bị cáo M và bị cáo H là ngang nhau trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Ngọc M có con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Do các bị cáo có lỗi trong việc gây thương tích cho anh Phan Công L nên các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với các chi phí hợp lý mà anh L yêu cầu bồi thường.

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa anh Phan Công L yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền là 115.200.000đ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng). Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo M đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của bị hại; do các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 70.000.000đ và hiện số tiền này đang được cơ quan Chi cục thi hành án huyện L lưu giữ nên các bị cáo còn phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 45.200.000đ.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu xanh, bị hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của bị hại Phan Công L, anh L có yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại cho bị hại.

- Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Vison, màu trắng, biển số 72K1 - 488.50 của chị Trà Thị Phương T, chị T không biết việc Lê Ngọc M sử dụng làm phương tiện đi đánh nhau nên không cần thiết truy thu.

- Đối với 01 con dao tự chế (dài khoảng 60 - 70 cm, làm bằng kim loại, màu đen, đầu dao bằng, cán dao làm bằng gỗ), là hung khí M sử dụng gây thương tích cho anh L. Sau khi gây án, M đã vứt bỏ con dao dọc bờ kè Phước Tỉnh nhưng không nhớ rõ địa điểm cụ thể nên không thể tiến hành truy thu.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là 70.000.000đ nên các bị cáo chỉ phải chịu án phí đối với số tiền còn phải bồi thường cho bị hại là 45.200.000đ.

[8] Đối với Lượng Thành P, qua làm việc và cho tiến hành đối chất với Đỗ Nhựt H và Lê Ngọc M thì P khẳng định không có quen biết với M và H, P cũng khai nhận không liên quan gì đến vụ án trên. Đồng thời qua việc điều tra bổ sung thì cũng không xác định được P có tham gia trong vụ án hay không. Ngoài lời khai của H và M, không có chứng cứ nào khác để chứng minh P có liên quan đến vụ án nên chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với P; Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện L tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Nhựt H, Lê Ngọc M phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc M 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 31/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đối với bị cáo Lê Ngọc M. Hình phạt chung bị cáo Lê Ngọc M phải chấp hành đối với hai bản án là 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 04-3-2021.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Nhựt H 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 05-7-2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả cho bị hại Phan Công L 01 điện thoại di động, hiệu Nokia màu xanh, bị hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang được cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 28/BB-CCTHADS ngày 22-12-2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự:

Buộc các bị cáo Đỗ Nhật H và Lê Ngọc M có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Phan Văn L2 số tiền còn lại là 45.200.000đ (bốn mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

Bị hại Phan Văn L2 được nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) do các bị cáo Đỗ Nhật H và Lê Ngọc M giao nộp theo biên lai thu tiền số 0002722 ngày 06-12-2022 của cơ quan chỉ cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a,d,e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Nhật H và Lê Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Đỗ Nhật H và bị cáo Lê Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 1.130.000đ (một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-4-2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thu Hiền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền